

# PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH

*Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tổ Vân*

*Thời gian: 07/04/2024*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

## **Tập 7**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật. Hôm nay, tôi sẽ giảng phần nội dung tiếp theo của ngày hôm qua.

### ***“Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.”***

Được dịch thành Mạn-thù-thất-lợi, Diệu Thủ, Diệu Cát Tường, Diệu Đức.

Trong kinh Phóng Bát nói: Thích-ca Mâu-ni Phật sở dĩ thành Phật là nhờ ân huệ của ngài Văn-thù-sư-lợi. Vô lượng chư Phật quá khứ đều là đệ tử của ngài Văn-thù-sư-lợi. Hết thấy chư Phật vị lai cũng nhờ uy lực của ngài Văn-thù gia trì mà thành tựu. Ví như trẻ nhỏ ở thế gian đều có cha mẹ, Bồ-tát Văn-thù là cha mẹ trong Phật đạo. Thế tôn hết sức tán thán Đại sĩ Văn-thù là chỗ xuất sanh của tất cả Phật.

Trong Pháp Hoa Gia Tường Sớ nói “vì thấy rõ được Phật tánh”. Các đức đều viên mãn, quả chứng đã tốt cùng, cho nên gọi là “diệu đức”. Vì thấy rõ được Phật tánh, diệu quả của Như Lai hàm nhiếp không cùng tận, cho nên gọi là Diệu Thủ, Diệu Cát Tường, Diệu Đức. Thiên tông nói: ngộ rồi thì là Phật, không ngộ là chúng sanh, không nói dài dòng.

Ngài Văn-thù là bậc trí tuệ đệ nhất trong hàng Bồ-tát. Ngài thị hiện ở núi Ngũ Đài, thật ra ngài ở khắp mọi nơi. Quá khứ ngài thành Phật, gọi là Long Chung Tôn Vương Như Lai; hiện ngài đang thành Phật ở nước Thường Hỷ phương Bắc, gọi là Bảo Tích Như Lai; tương lai ngài thành Phật, gọi là Phổ Kiến Như Lai. Có thể thấy, ngài Văn-thù là vị thị hiện thành Phật trong ba đời.

Trong kinh A-di-đà nói: Tịnh độ tông là pháp khó tin trong tất cả thế gian. “Tất cả thế gian” gồm chúng sanh lục đạo, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát trong tất cả thế giới. Bồ-tát Văn-thù - bậc đại trí độc tôn hiện đang thị hiện trong pháp hội

này, nhằm biểu thị pháp môn Tịnh độ chỉ có bậc đại trí mới có thể tin tưởng mà bước vào. Lòng tin thanh tịnh đúng là xuất phát từ trí tuệ thù thắng, vì đã “thấy rõ được Phật tánh”.

### **“Bồ-tát Di-lặc.”**

“Di-lặc” là họ, dịch là Từ Thị. “A-dật-đa” là tên, dịch là Vô Năng Thắng. Toàn bộ ý nghĩa dịch thành “lòng từ không gì hơn được”.

Trong Di-đà Sớ Sao nói: Bồ-tát Di-lặc lúc ở trong thai mẹ đã có lòng từ, cho nên tên trong gia tộc của ngài là Từ Thị; lại trong đời quá khứ, ngài gặp Đại Từ Như Lai, phát tâm có nguyện giống với Như Lai, bèn được tâm từ tam-muội; lại nữa, khi còn là Bà-la-môn, danh hiệu của ngài là Nhất Thiết Trí, ngài tu tập hạnh từ trong 8.000 năm; lại trong thời Phật Phát-sa, ngài cùng Thích-ca Như Lai phát tâm bồ-đề, thường tu tập định từ.

Trong kinh Tư Ích nói: chúng sanh gặp được ngài Từ Thị liền đắc tâm từ tam-muội. Trong kinh Bi Hoa nói: ngài Di-lặc phát nguyện sẽ bảo hộ chúng sanh trong kiếp đao binh. Sau khi ở trời Đâu-suất 4.000 năm, Bồ-tát Di-lặc sẽ đến nhân gian thành Phật, hiện ngài đang ở nội viện Đâu-suất.

Có người nói, người từng tu Phật pháp, sau khi đời Bồ-tát Di-lặc hạ sanh, qua ba hội Long Hoa, toàn bộ đều được độ thoát. Thế nhưng bạn phải đợi 56 ức 7 ngàn vạn năm. Trong thời gian dài như vậy, luân chuyển từ thiên đường đến địa ngục, không biết phải trải bao phen sống chết.

Ba vị Đại sĩ này là thượng thủ trong hàng Bồ-tát, là do duyên của các ngài với Tịnh độ đặc biệt sâu.

Đầu tiên là Bồ-tát Phổ Hiền, mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nói: người đã phát mười đại nguyện, đến khi lâm chung, sáu căn hư hoại vô dụng, hết thấy mọi thứ đều phải xả bỏ, chỉ nguyện vương này không hề rời khỏi, trong hết thấy thời đều ở trước dẫn đường, trong một sát-na liền được vãng sanh thế giới Cực Lạc. Một bộ Hoa Nghiêm sau cùng gom về phẩm Hạnh Nguyện, phẩm Hạnh Nguyện dẫn lối vãng sanh Cực Lạc. Đây chính là chỗ quy kết của một đời thánh giáo.

Đại sĩ Phổ Hiền nói: “Nguyện tôi khi mạng sắp chấm dứt, trừ sạch hết thấy mọi chương ngại, diện kiến đức Phật A-di-đà, liền được vãng sanh cõi An Lạc, tôi được vãng sanh nước ấy rồi, hiện tiền thành tựu đại nguyện này.” Đây là văn phát nguyện cầu sanh Tịnh độ của Đại sĩ Phổ Hiền - trưởng tử của đấng Pháp vương.

Đại trí Văn-thù là thầy của chư Phật, cũng phát đại nguyện giống như vậy. Kinh Văn-thù Phát Nguyện nói: “Nguyện khi tôi mệnh chung, diệt trừ các chương ngại, diện kiến A-di-đà, vãng sanh cõi An Lạc, sanh về nước ấy rồi, viên mãn các đại nguyện, A-di-đà Như Lai, hiện tiền thọ ký tôi.”

Đại sĩ Di-lặc cũng như vậy. Trong kinh Đại Bảo Tích nói: ngài Di-lặc hỏi Phật, nếu có chúng sanh phát 10 loại tâm, chuyên nhất trì niệm A-di-đà Phật, đến khi người ấy lâm chung, nhất định vãng sanh thế giới Cực Lạc, đó là 10 loại tâm nào? Đây là Đại sĩ Di-lặc thỉnh Phật khai thị pháp môn niệm Phật.

Trong phẩm 46 của kinh này, Phật dặn dò ngài Di-lặc rằng: “Các ông hãy làm đại thủ hộ hòng lợi ích các hữu tình trong đêm dài tăm tối, phải khiến pháp này trụ lâu không hoại diệt”. Ngài Di-lặc đã nhận lời phó chúc của Phật, nên tất nhiên ở hội Long Hoa, cho đến tận đời vị lai ngài sẽ diễn thuyết kinh này.

Ba vị này được xếp vào vị trí thượng thủ, khiến đại chúng trong pháp hội kính ngưỡng đại trí của ngài Văn-thù, thâm nhập đại hạnh của ngài Phổ Hiền, dẫn dắt vô lượng đại chúng trở về Cực Lạc tịnh độ.

### ***“Và tất cả Bồ-tát trong Hiền kiếp đều đến dự pháp hội.”***

“Hiền kiếp” là chỉ cho kiếp hiện nay. Trong kiếp này có 1.000 vị Phật nối nhau ra đời, cho nên gọi là Hiền kiếp. Đây là điều vô cùng hiếm có, có kiếp một vị Phật cũng không có. Trong Phật Tổ Thống Kỷ nói: trong kiếp này, vị Phật thứ nhất là Câu-lưu-tôn Phật, vị thứ hai là Câu-na-hàm Mâu-ni Phật, vị thứ ba là Ca-diếp Phật, vị thứ tư là Thích-ca Mâu-ni Phật. Sau đó có 996 vị Phật lần lượt ra đời, khoảng cách thời gian giữa các vị Phật rất dài, ví như giữa Thế Tôn và ngài Di-lặc. Có thể thấy, trên thế giới thời gian có Phật rất ngắn, thời gian không có Phật rất dài! Do đó mọi người tuyệt đối không được bỏ lỡ, trước mắt chính là cơ hội độ thoát quý giá nhất!

“Đều đến dự pháp hội.” Trong Hiền kiếp, tương lai sẽ có 996 vị Phật, hiện tại các ngài vẫn còn là Bồ-tát, đương nhiên cũng bao gồm tất cả Bồ-tát trong pháp

hội, và còn bao gồm tất cả Bồ-tát bên ngoài. Tất cả chư Phật vị lai trong Hiền kiếp, toàn bộ đều đến pháp hội nghe pháp. Các ngài giống với Bồ-tát Di-lặc, đều nhận lời phó chúc chân thành của đức đại bi từ phụ Thế Tôn, hoằng dương hộ trì tâm bảo vô thượng của Như Lai, tức pháp môn Tịnh độ. Pháp này vĩnh viễn là ngọn đèn sáng chiếu tan đêm dài tăm tối, có thể khiến khắp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, khéo nhập tịch quang chân tịnh vốn có (cõi Thường tịch quang tạm gọi là cõi nước của pháp thân Phật).

Sau đây là cảm ngộ học tập kinh văn “phẩm thứ nhất: Pháp hội thánh chúng”.

1. Thành thánh, núi thánh mở thắng hội

Người đến toàn bộ là đại thánh  
Trời người hoan hỷ Phật hoan hỷ  
Đây đủ nhân duyên thuyết đại kinh.

2. Đại thánh đều là người thành tựu

Chúng ta vì sao lại không thể?  
Xả bỏ tham sân si mạn nghi  
Tức thì bạn cũng là đại thánh.

3. Năm vị tôn giả hàng thượng thủ

Mỗi người biểu pháp vị đậm đà  
Huệ nhãn của bạn nếu xem hiểu  
Chủ yếu học theo vị nào đây?

4. Học Phật phải khai trí Văn-thù

Học Phật phải hành hạnh Phổ Hiền  
Nói lý luận suông chỉ rỗng không  
Tiếp tục luân hồi trong lục đạo.

5. Di-lặc mở ba hội Long Hoa

Thời gian đến đó quả là xa  
Đời này bạn có duyên thành tựu  
Vì sao ngốc nghếch đợi Long Hoa?

6. Các thánh đều là tâm lượng lớn  
Không có người nào dạ hẹp hòi  
Tính toán so đo khó thành Phật  
Đời này bạn dễ lỡ Phật rồi.
7. Chúng ta học Phật không thành tựu  
Hỏi xem căn nguyên ấy từ đâu  
Không có thứ nào chịu buông xuống  
Hành lý nặng quá vác không lên!
8. Vãng sanh Tịnh độ là việc lớn  
Tuyệt đối chẳng được làm qua loa  
Cơ duyên khó gặp phải trân quý  
Vạn phần không được để luống qua.
9. Cầu sanh Tịnh độ phải tin chắc  
Tín niệm vãng sanh không thay đổi  
Một con đường lớn đi đến cùng  
Nhất định sẽ được thấy Di-đà.
10. Chín bài kệ tụng tặng cho bạn  
Mời bạn tỉ mỉ nghiền ngẫm qua  
Có ích, bạn dùng làm vật báu  
Vô ích, bạn quăng nó sang bên.

Tiếp theo chúng tôi giảng tiếp kinh văn phẩm thứ hai.

## **PHẨM THỨ HAI: ĐỨC TUÂN PHỔ HIỀN**

Phẩm kinh văn này bổ sung cho phần “chúng thành tựu” của kinh văn phẩm trước. Nó không những bổ sung số lượng hội chúng, mà quan trọng hơn là nêu rõ diệu đức cao tột không gì sánh của đại chúng dự hội. Trước hết nêu lên 16 vị Chánh sĩ làm thượng thủ; kế đó kể ra vô lượng thánh chúng hoàn toàn tu theo đức của Đại sĩ Phổ Hiền. Trong vô lượng công đức của Đại sĩ Phổ Hiền, mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, đây là phần trọng tâm nhất, quan trọng nhất. Do đó, vô lượng vô

biên thánh chúng trong pháp hội đều tu theo mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Mời xem kinh văn bên dưới:

**Lại có mười sáu Chánh sĩ nhóm ngài Hiền Hộ, đó là: Bồ-tát Thiện Tư Duy, Bồ-tát Huệ Biện Tài, Bồ-tát Quán Vô Trụ, Bồ-tát Thần Thông Hoa, Bồ-tát Quang Anh, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Trí Thượng, Bồ-tát Tịch Căn, Bồ-tát Tín Huệ, Bồ-tát Nguyễn Huệ, Bồ-tát Hương Tượng, Bồ-tát Bảo Anh, Bồ-tát Trung Trụ, Bồ-tát Chế Hạnh, Bồ-tát Giải Thoát, là những bậc thượng thủ.**

“Hiền Hộ” tên tiếng Phạn là Bạt-đà-hòa, dịch thành Hiền Hộ, Hiền Thủ (守) Hiền Thủ (首), Thiện Thủ.

Trong kinh Tư Ích nói: chúng sanh nghe đến tên ngài Hiền Hộ, sau cùng đạt được tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Nghe tên có thể đạt được công đức như vậy, đây chính là thể hiện sự khéo bảo hộ chúng sanh, cho nên gọi là Thiện Thủ. Phật nói: trưởng giả Hiền Hộ tuy sinh ở nhân gian, song phước báo hưởng được chẳng những cõi người không thể sánh mà ngay cả vua trời Đao-lợi cũng không thể bằng.

Trong Danh Nghĩa Tập nói: ngài Hiền Hộ chẳng những hộ trì đức của mình mà còn có thể hộ trì chúng sanh, cho nên gọi là Hiền Hộ. Lại đứng đầu trong các bậc hiền, cho nên gọi là Hiền Thủ. Đây là một vị Bồ-tát Đăng giác, đã vượt qua thập địa, tiến thêm bước nữa thì thành Diệu giác, tương đồng với Phật. Ngoài cư sĩ Duy-ma-cật ra, vẫn còn một vị tại gia cực kỳ thù thắng.

Trong kinh Bát-chu Tam-muội nói: Bồ-tát Hiền Hộ là người khởi đầu niệm Phật tam-muội. Ngài đã tận mắt thấy A-di-đà Phật, có nhân duyên cực sâu với Tịnh tông, thế nên ngài là thượng thủ của đại chúng. Ngài cũng giúp Thích-ca Mâu-ni Phật tuyên dương pháp môn vô thượng: niệm Phật tam-muội. Niệm Phật tam-muội là vua trong hết thảy tam-muội, quý nhất trong hết thảy tam-muội, cho nên gọi là “bảo vương tam-muội”.

“Mười sáu Chánh sĩ”. “Chánh sĩ” là cách gọi ngắn của Bồ-tát tại gia.

Sách Chân Giải nói, “chánh” là chỉ chánh đạo, “sĩ” là chỉ sĩ phu. Những Bồ-tát này bên ngoài hiện tướng đời thường, nhưng trong tâm đã đạt chánh đạo. “Mười

sáu”, Mật tông dùng số 16 để biểu thị ý nghĩa viên mãn không cùng tận, do đó 16 Chánh sĩ biểu thị cho vô lượng Chánh sĩ.

“Bồ-tát Thiện Tư Duy” v.v., trong kinh Tứ Đồng Tử, kinh Phật Danh và kinh Nguyệt Đăng Tam-muội nói: những Bồ-tát này là Bồ-tát của thế giới phương khác, ứng hóa thác sanh ở Ấn Độ, trở thành Bồ-tát tại gia. Các ngài đến đây nghe nhận kinh này là để giúp Phật hoằng hóa. Từ ngài Hiền Hộ cho đến ngài Hương Tượng là 10 vị, trong kinh điển đều có ghi chép. Sáu vị còn lại trong kinh không có ghi chép. Cổ đức nói: các ngài cũng là những bậc đại thành tựu ở thế giới phương khác đến để giúp Phật hoằng hóa.

Bồ-tát Hiền Hộ biểu thị Như Lai khéo hộ niệm các Bồ-tát.

Bồ-tát Thiện Tư Duy biểu thị chánh trí sáng tỏ, tin sâu trí tuệ của Phật.

Bồ-tát Huệ Biện Tài biểu thị minh tín trí tuệ của Phật, biện tài vô ngại.

Bồ-tát Quán Vô Trụ biểu thị ngài Pháp Tạng nhiều kiếp tu hành trên nhân địa, diễn nói pháp “không, vô tướng, vô nguyện”.

Bồ-tát Thần Thông Hoa biểu thị có phương tiện để thành tựu chúng sanh.

Bồ-tát Quang Anh biểu thị quang minh vượt trội, tôn quý nhất trong các quang minh.

Bồ-tát Bảo Tràng biểu thị trí tuệ thù thắng, giống như bảo tràng.

Bồ-tát Trí Thượng biểu thị diệu trí vô thượng, vượt hơn tất cả.

Bồ-tát Tịch Căn biểu thị tịch tĩnh là căn bản, có công năng chiếu soi không cùng tận.

Bồ-tát Tín Huệ biểu thị lòng tin và trí tuệ, vĩnh viễn đoạn dứt lưới nghi.

Bồ-tát Nguyên Huệ biểu thị tín, nguyện, trì danh làm tông chỉ.

Bồ-tát Hương Tượng biểu thị nguyện lực Di-đà vô biên.

Bồ-tát Bảo Anh biểu thị biển nguyện vạn đức trang nghiêm.

Bồ-tát Trung Trụ biểu thị ngay nơi niệm mà lìa niệm, an trụ trung đạo.

Bồ-tát Chế Hạnh biểu thị niệm Phật chính là trì giới.

Bồ-tát Giải Thoát biểu thị diệt trừ các trói buộc.

Kinh này vượt ngoài lẽ thường, đặc biệt nêu lên 16 vị Bồ-tát tại gia là thượng thủ, biểu thị pháp này đặc biệt thích hợp cho người tại gia tu trì. Trong Báo Ân Luận của Thâm Thiện Đăng nói: pháp này không là Phật pháp mà hành thế pháp, không bỏ thế pháp mà chứng Phật pháp. Điều này vô cùng khế hợp với tình hình xã hội hiện tại và tương lai. Bởi vì khoa học và vật chất ngày càng phát triển, sự cạnh tranh sẽ ngày càng tàn khốc, nhịp sống ngày một hối hả. Đất nước và xã hội sẽ yêu cầu người tại gia cống hiến trong các cương vị khác nhau. Trong hoàn cảnh bận rộn như vậy, nếu vẫn muốn tiếp tục tu trì thì chỉ có Tịnh độ tông là thích hợp nhất. Mọi người không cần vào núi, không cần bế quan, chẳng những đi làm có thể tu, mà thậm chí ra chiến trường cũng có thể tu. Chỉ cần phát tâm lợi tha, trì niệm Phật hiệu sáu chữ hoặc bốn chữ thì chính là sự tu trì vô thượng.

Còn có pháp thập niệm của Tịnh tông, cho dù người hết sức bận rộn, mỗi ngày vẫn có thể ung dung tu trì. Ví dụ, Hoàng thợt rèn thời xưa, ông kéo ống bễ một cái thì niệm một câu Phật hiệu, đập một búa xuống thì niệm một câu Phật hiệu. Sau cùng từ trong lao động, ông đã niệm thành công. Nếu là niệm chú Lăng-nghiêm thì chắc chắn là không được, hễ ngắt quãng giữa chừng thì niệm không thành. Nếu là niệm Phật thì bất kể thời gian nào cũng đều có thể niệm. Ví dụ, khoảng trống trong lúc làm việc cũng có thể niệm một hai câu. Cho nên pháp này đơn giản dễ hành, không rời Phật pháp mà hành thế pháp, không bỏ thế pháp mà chứng Phật pháp. Đây chính là chỗ thù thắng của pháp môn Tịnh độ.

Do vậy pháp này đặc biệt thích hợp với người tại gia, cho nên xếp 16 vị Chánh sĩ ở vị trí thượng thủ. Trong sách Chân Giải nói: 16 vị Chánh sĩ làm thượng thủ, hiển thị pháp này không lấy việc phát tâm xuất gia làm gốc. Cách nói này vô cùng sâu sắc.

*“Là những bậc thượng thủ.”* Bồ-tát Phổ Hiền và Văn-thù là bậc thượng thủ trong tất cả thánh chúng tại pháp hội, đồng thời cũng là thượng thủ của toàn thể đại chúng; Đại sĩ Di-lặc là thượng thủ trong tất cả Bồ-tát của Hiền kiếp; 16 vị Chánh sĩ là thượng thủ trong tất cả Bồ-tát tại gia ở pháp hội.

Trong kinh Nguyệt Đăng Tam-muội nói: Bồ-tát Hương Tượng từ cõi Phật A-súc ở phương Đông và một trăm triệu Bồ-tát cùng đến chào hỏi Thích-ca Mâu-ni Phật. Một vị Chánh sĩ cùng với hàng ngàn hàng vạn Bồ-tát cùng đến pháp hội, có thể thấy thánh chúng trong pháp hội là vô lượng vô biên. Bồ-tát Hương Tượng là vị

thượng thủ trong hàng Bồ-tát ở cõi Phật A-súc. Từ đây có thể chứng minh rằng đại chúng đồng tôn kính đức thù thắng của 16 vị Chánh sĩ.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Đều cùng tu theo đức của Đại sĩ Phổ Hiền, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện, an trụ trong hết thấy pháp công đức. Đạo khắp mười phương, hành quyền phương tiện, vào Pháp tạng của Phật, rót ráo đến bờ kia.**

***“Đều cùng tu theo đức của Đại sĩ Phổ Hiền, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện, an trụ trong hết thấy pháp công đức.”***

Ba câu này là tông cương lĩnh của phẩm này. Từ đoạn này đến câu “không thể nghĩ bàn” ở cuối phẩm đều tán thán đức thù thắng của ngài Phổ Hiền và các Bồ-tát trong hội.

“Đại sĩ” là chỉ cho Bồ-tát. Tất cả thánh chúng đều cùng tu theo đức của Đại sĩ Phổ Hiền. Đức của Phổ Hiền chính là mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc.

Mười đại nguyện vương là:

- |                          |                           |
|--------------------------|---------------------------|
| 1. Lễ kính chư Phật      | 6. Thỉnh chuyển pháp luân |
| 2. Xưng tán Như Lai      | 7. Thỉnh Phật trụ thế     |
| 3. Quảng tu cúng dường   | 8. Thường tùy Phật học    |
| 4. Sám hối nghiệp chướng | 9. Hằng thuận chúng sanh  |
| 5. Tùy hỷ công đức       | 10. Phổ giai hồi hướng    |

Hành nhân khi lâm chung, tất cả các căn đều đã hoại, chỉ nguyện vương này không hề rời khỏi; trong hết thấy thời dẫn lối cho người vãng sanh, trong sát-na liền vãng sanh thế giới Cực Lạc; ở trong hoa sen tự nhiên hóa sanh, được A-di-đà Phật thọ ký; ở vô biên thế giới, dùng vô lượng trí tuệ, thuận theo tâm niệm của chúng sanh mà rộng làm những việc lợi ích, phổ độ chúng sanh. Đây chính là đức của Đại sĩ Phổ Hiền.

Mười đại nguyện vương này, nguyện thứ mười “phổ giai hồi hướng” biểu thị cho “Phổ” trong danh hiệu Phổ Hiền; từ nguyện thứ nhất đến nguyện thứ chín hiển thị cho “Hiền” trong danh hiệu Phổ Hiền. Nhiều kiếp siêng năng khổ nhọc, không mệt chán. Mười đại nguyện vương vĩnh viễn không có cùng tận, sau khi thành Phật vẫn đang độ sanh, hiển bày “Phổ” và “Hiền” của Phổ Hiền.

Trong Thanh Lương Sớ nói: tuy đạt được thành tựu vô thượng, song không bỏ đại nguyện độ sanh đã phát lúc tu nhân, vẫn thị hiện thân Bồ-tát để độ chúng sanh, vì thế đây là “vị hậu Phổ Hiền”. Đại sĩ Phổ Hiền nói: “Tôi đã vãng sanh nước ấy rồi, hiện tiền thành tựu đại nguyện này. Nguyện khắp các chúng sanh chìm đắm, nhanh đến cõi Phật Vô Lượng Quang”. Nguyện tất cả chúng sanh đều sanh đến cõi Phật Vô Lượng Quang, đây là kết tinh của đại nguyện của Đại sĩ Phổ Hiền.

Mười đại nguyện vương lấy biển nguyện của Di-đà làm chỗ quay về, trong ngoài tương ưng với nguyện thứ 35 của đức Di-đà. Nguyện thứ 35 là: “Người sanh về nước tôi sau cùng ắt thành bậc Nhất sanh bồ xứ”. Do đó tất cả chúng sanh vãng sanh Cực Lạc nhất định trong một đời được dự vào địa vị Bồ xứ làm Phật, lại còn chắc chắn thành Phật. Thế nhưng một số người sau khi vãng sanh không thành Phật ở thế giới Cực Lạc, họ vốn có nguyện vì chúng sanh, khoác áo giáp hoàng thệ, đến vô lượng thế giới giáo hóa hữu tình, khuyên khắp tất cả chúng sanh đều tu theo đức của ngài Phổ Hiền, cầu sanh Tịnh độ. Những vị Bồ-tát tự nguyện đến uế độ này đều “tùy ý tu tập, không ai không viên mãn”.

Vì sao phải tu theo ngài Phổ Hiền, cầu sanh Cực Lạc? Bởi vì chỉ có pháp này có thể ban cho chúng sanh lợi ích chân thật, có thể cứu nỗi khổ sanh tử của chúng sanh. Do vậy đại sư Thiện Đạo nói: “Thích-ca sở dĩ xuất hiện ở đời chỉ để nói biển bốn nguyện của Di-đà”. Đây chính là nguyên nhân mà đại chúng ở pháp hội đều tu theo đức của ngài Phổ Hiền.

“Đầy đủ vô lượng hạnh nguyện”. Nhiếp Đại Thừa Luận Thích nói: “vô lượng” là chỉ cho không thể nói ra cụ thể được, hơn nữa không thể dùng thí dụ để so sánh. Về “hạnh nguyện”, Thanh Lương Sớ nói: “Tạo tu kết hợp với hy cầu, gọi là hạnh nguyện”. Quán Kinh nói “tâm này làm Phật”. “Làm Phật” chính là hàm nghĩa của “tạo tu”. “Tạo tu” là chỉ cho hành động, “hy cầu” là nguyện vọng, sự kết hợp giữa hành động và nguyện vọng gọi là “hạnh nguyện”. “Đầy đủ” là chỉ cho hết thảy viên mãn không dư thừa. “Hạnh” ví như chân người, “nguyện” ví như mắt người, nguyện để dẫn dắt hành động, hành động nhằm viên mãn sở nguyện, “đầy đủ vô lượng hạnh nguyện”, tất cả hạnh và đức vô lượng thù thắng này đều đã viên mãn đầy đủ không thiếu.

Hoặc hỏi: “vô lượng Bồ-tát trong pháp hội, địa vị giác ngộ khác biệt trời vực, sao đều có thể viên mãn vô lượng hạnh nguyện?” Câu hỏi này rất hợp tình hợp lý,

song không biết Tịnh độ là pháp viên đốn vô thượng, vượt khỏi tình kiến, vi diệu khó nghĩ bàn.

Trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên nói: trong một niệm có thể viên mãn tất cả hạnh nguyện.

Tịnh Độ Vãng Sanh Luận nói: “Nhất chân pháp giới chính là tâm tánh vốn có của chúng sanh, tâm tánh này có vô lượng đức. Thế nên tánh thể vốn có của chúng sanh chính là pháp thân mà chư Phật đã chứng.” Lại nói: “Lấy thể viên dung của pháp giới làm một niệm tâm của mình, cho nên tâm niệm Phật của ta, toàn bộ thể là pháp giới”. “Mà tâm tánh này dọc suốt ba đời, ngang khắp mười phương, Phật pháp sanh pháp, chánh pháp y pháp, nhân pháp quả pháp, một niệm viên thành.” Có thể thấy tâm của chúng sanh vốn có vạn đức, chính là pháp thân của chư Phật, cũng chính là thể vi diệu viên dung của pháp giới.

Cho nên Phật và chúng sanh, Phật Bồ-tát và cõi nước, nhân và quả v.v. tất cả pháp đều ở trong một niệm tâm nhỏ nhiệm của ta; hễ một niệm tương ưng thì hết thảy thành tựu viên mãn, đây là đại pháp viên đốn vô thượng. Như cắt một bó tơ, hễ cắt thì tất cả sợi tơ đều đứt đoạn. Lại như nhuộm đồ vật, một khi nhuộm thì tất cả món đồ trong thùng nhuộm đều được nhuộm thành.

Trong phẩm trên nói ngài Văn-thù là cha mẹ của tất cả chư Phật, chỉ vì thấy rõ được Phật tánh. Tịnh Độ Vãng Sanh Luận nói: “Khi hành giả niệm Phật thì tâm ấy chính là tâm giác quý báu thanh tịnh viên dung.” Tâm ấy chính là Phật tánh, chính là pháp thân, khi niệm Phật chính là lúc tương ưng, tất cả đều viên mãn, không có may mắn khiếm khuyết.

“An trụ trong hết thảy pháp công đức”, câu này nên đọc liền với câu “đầy đủ vô lượng hạnh nguyện” ở trên thì ý nghĩa mới hoàn chỉnh. Để hiểu rõ ý nghĩa sâu bên trong, trước hết chú giải từng phần trong câu này một chút:

“An trụ trong hết thảy”. Hội Sớ nói: “Đức thành tựu, không thoái chuyển nên gọi là an trụ, không đức nào chẳng đủ nên gọi là hết thảy”.

“Pháp công đức”. Nhân Vương Kinh Sớ nói: “Tặng cho hữu tình gọi là công, quy về mình gọi là đức”. Đem lợi ích bố thí cho hữu tình thì gọi là công, cái quy về chính mình gọi là đức, ví như dung hợp nghĩa kinh vào tâm mình. Trong Tịnh Ảnh Sớ nói: công chính là công năng, phải có “năng” thì mới có “công”. Hành động theo

lễ thiện, khiến chúng sanh đạt được lợi ích chân thật, đây chính là công hiệu của việc hành thiện. Công hiệu này là đức vốn có của thiện hạnh, cho nên gọi là “công đức”. Bản thể của đức gọi là “pháp”. Trong Tịnh Ảnh nói: pháp tánh là chỉ cho thể tánh mà hữu tình và vô tình đều có.

“Hết thấy pháp công đức” là chỉ cho bản thể vô lượng công đức vi diệu của chư Phật, tức là pháp tánh và pháp thân, an nhiên thường trụ vào đây không thoái thất thì chính là “an trụ trong hết thấy pháp công đức”. Trong khi hành trì các loại sự tướng công đức lợi tha, tự tâm vẫn tịch nhiên an trụ vào pháp tánh bản thể gồm vạn đức, như như bất động; tự tâm tuy xa lìa các loại sai biệt, một lòng vắng lặng, song lại “đầy đủ vô lượng hạnh nguyện”. “An trụ trong hết thấy pháp công đức” mà kinh này nói cũng chính là “không ta, không người, không chúng sanh, không thọ giả” mà kinh Kim Cang nói. Kinh này nói “đầy đủ vô lượng hạnh nguyện” cũng chính là “tu hết thấy thiện pháp liền đắc A nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề” mà kinh Kim Cang nói. Nói đơn giản chính là vắng lặng mà thường chiếu soi, chiếu soi mà luôn vắng lặng.

Tóm lại, các loại diệu nghĩa của Phật pháp Đại thừa đều ở trong hai câu kinh văn này. An trụ vào bản thể quả đức vô tận của hết thấy Như Lai, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện của đại Bồ-tát, lý thể và sự dụng đồng hiển hiện, hoàn toàn lìa khỏi chấp “không” chấp “có”, lý không trở ngại sự, sự không trở ngại lý, nêu rõ thánh đức của chư đại Bồ-tát dự hội.

### ***“Dạo khắp mười phương, hành quyền phương tiện.”***

“Dạo khắp” là chỉ cho du lịch, chu du, du hóa. “Mười phương” là chỉ cho bốn phương, bốn góc và các phương trên dưới, biểu thị không gian, tất cả mọi nơi. “Đi khắp mười phương” chính là chu du đến mọi nơi. Ở trên nói “an trụ vào như như bất động”, ở đây lại nói “đi khắp mười phương”, mọi người tuyệt đối đừng hiểu “như như bất động” thành ngồi thiền như cây khô, cho rằng hành động chính là tán loạn, như thế đã đem Phật pháp chia thành hai thứ. Những Đại sĩ này không ngừng phân thân đến các cõi nước nhiều như vi trần, trong thời gian một bữa ăn có thể đi khắp nội viện Đâu-suất và thế giới Ta-bà. Điều này cho thấy những Đại sĩ này tự tại du hý thần thông, độ hóa tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới.

“Hành quyền phương tiện”. “Quyền” là quyền nghi, quyền biến. Thông thường nói “có kinh có quyền”, “kinh” chính là quy tắc thông thường, “quyền” chính là ứng biến linh hoạt. Con người nên “thông quyền đạt biến”, không được khăng khăng chấp chặt vào hệ thống quy tắc.

Mạnh tử nói “nam nữ đưa và nhận không chạm tay nhau”, nếu như chị dâu rút xuống sông, bạn dùng tay kéo chị ấy lên, vậy có được không? Nếu cứng nhắc giữ lấy lễ tiết, không đưa tay ra cứu người thì chẳng phải là kẻ ngốc nhất thế gian sao? Đây chính là ý nghĩa của “hành quyền phương tiện”.

Trong Pháp Hoa Văn Cú nói: theo nghĩa cạn thì “phương” chính là phương pháp, “tiện” chính là phương tiện. Phải có phương pháp thiết thực, tiện lợi, có thể dùng được, để chúng sanh thực sự có thể giải quyết vấn đề thì gọi là “phương tiện”. Pháp Hoa Huyền Tán nói: “Khéo khơi đúng cơ nghi gọi là tiện”. Khơi đúng cơ nghi chính là người thuyết pháp có thể khéo léo khơi ra được căn cơ nhạy bén của đối phương. Đây là một cách thuyết pháp tương đối cao.

Sự khai ngộ của rất nhiều thiền sư trong Thiền tông chính là nhờ thiện tri thức khơi gợi cho. Ví dụ như thiền sư Đức Sơn, ngài Đức Sơn và Long Đàm đàm đạo mãi cho đến khuya, lúc ngài Đức Sơn ra khỏi phòng, phát hiện bên ngoài đã tối, bèn quay lại lấy đèn, ngài Long Đàm liền châm ống môi lửa, đưa cho ngài Đức Sơn, khi ngài Đức Sơn toan cầm lấy ống môi lửa, ngài Long Đàm liền thổi “phù” một cái, ống môi lửa tắt mất, hành động này hoàn toàn chẳng thể lý giải, do vậy đã cắt đứt dòng suy nghĩ của ngài Đức Sơn, ngay lúc đó ngài bỗng nhiên đại ngộ. Đây chính là khơi đúng cơ nghi, tức là phương tiện.

Trong Tịnh Ảnh Sớ nói: các hạnh giáo hóa vô cùng khéo léo, nhắm đúng vào căn khí và hoàn cảnh của chúng sanh mà truyền trao các loại phương pháp tu hành khác nhau, tương ứng với họ thì gọi là “hành quyền phương tiện”.

Kinh Đại Tập nói: “Có thể điều phục chúng sanh, khiến hết thấy đều hướng đến A nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề thì gọi là phương tiện.”

Nói tóm lại, “đi khắp mười phương, hành quyền phương tiện” biểu thị thường chu du tất cả thế giới, dùng hết thấy phương pháp khéo léo, ỏn thỏa, phương tiện. Khế hợp tuyệt diệu hoặc khơi gợi căn cơ của chúng sanh, dẫn dắt họ đến quả giác rốt ráo.

***“Vào pháp tạng của Phật, rót ráo đến bờ kia.”***

Trong Gia Tường Sớ nói: lý giải khế hội được nguồn gốc của tôn chỉ Phật giáo thì gọi là “vào”; lại nói, bản thể thật tế thì gọi là “tạng”. Lý thể pháp tánh của Phật pháp được gọi là “pháp tạng của Phật”. Trong lý thể pháp tánh tự nhiên hàm chứa vô lượng tánh đức, diệu đức vốn có trong bốn tánh được gọi là “tánh đức”. “Tạng” này chính là lý thể, bao hàm vô lượng tánh đức, cho nên gọi là “pháp tạng của Phật”. Khế nhập chứng đắc lý thể pháp tánh gồm vô lượng tánh đức bao hàm trong đó, hàm nhiếp tất cả Phật pháp thì gọi là “vào pháp tạng của Phật”.

Pháp Hoa nói: “Khéo nhập Phật tuệ, thông đạt đại trí”. Nhập Phật tuệ chính là vào tri kiến Phật. Trong sách Chân Giải nói: tất cả kho báu công đức trên quả vị Phật của Như Lai được gọi là biển báu lớn, biển báu này còn gọi là “pháp tạng của Phật”, cũng chính là diệu quả Nhất thừa mà Phật đã đắc.

Nói tóm lại, tất cả Bồ-tát trong hội đã vào pháp tạng của Phật, đã vào biển công đức của Phật, chứng nhập quả giác Nhất thừa của Như Lai, cho nên toàn là bậc đại quyền thị hiện. Từ quả hướng về nhân, tuy đã vào biển quả Nhất thừa của Như Lai nhưng vẫn không bỏ việc tu hành ở nhân địa, thị hiện trong pháp hội, tán trợ Thích-ca Mâu-ni Phật, tuyên dương pháp môn Tịnh độ.

“Rót ráo đến bờ kia”. Sanh tử là bờ bên này, niết-bàn là bờ bên kia, phiền não là dòng nước ở giữa. Trong sách Tịnh Ảnh nói: đạt đến bờ kia niết-bàn, chứng nhập Như Lai quả giác thì gọi là “rót ráo đến bờ kia”, cho thấy quả đạt được là triệt để, rót ráo. “Vào pháp tạng của Phật, rót ráo đến bờ kia” cùng chỉ cho việc chứng nhập biển báu Nhất thừa đại công đức của Phật, khế nhập chứng đắc niết-bàn mà Phật đã đắc, các lời nói trước sau đều có thể thông nhau. Hôm nay giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật.